TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 236/2022/QĐST-HNGĐ	*Cai Lậy, ngày 19 tháng 10 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 543/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh L H N, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Ấ P L, x H P, h L H, t V L.

- *Bị đơn:* Chị N T B, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Ấ L Q, x N H, h C L, t T G.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh L H N và chị N T B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh L H N và C N T B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên L H N, sinh ngày 23/4/2016 cho chị N T B trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Anh L H N có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng: Anh L H N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng/tháng, cho đến khi cháu N tròn 18 tuổi, lao động được. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/11/2022.

Kể từ ngày chị N T B nộp đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh L H N chậm thi hành thì còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh L H N tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, tổng cộng là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Anh N đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0016731 ngày 10/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên anh Năng đã nộp xong án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H. Cai Lậy;
- CCTHADS H. Cai Lậy;
- UBND xã N H,
H. Cai Lậy, Tiền Giang.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Kim Ngọc